

# VĂN BẢN

## NGẦU NHIÊN VIẾT NHÂN BUỔI MỚI VỀ QUÊ (Hồi hương ngẫu thư)

### Phiên âm

Thiếu tiểu li gia, lão đại hồi,  
Hương âm vô cài, mán mao tồi.  
Nhi đồng tương kiến, bất tương thức,  
Tiểu vấn : Khách tòng hà xứ lai ?

(Hạ Tri Chương<sup>(★)</sup>)

### Dịch nghĩa

Rời nhà từ lúc còn trẻ, già mới quay về,  
Giọng quê không đổi, nhưng tóc mai đã rụng.  
Trẻ con gặp mặt, không quen biết,  
Cười hỏi : Khách ở nơi nào đến ?

(Hồi : trở về, hương : làng, quê hương, ngẫu : tình cờ, ngẫu nhiên, thư : chép, viết, ghi lại. Thiếu : trẻ, tiểu : nhỏ, li : xa, rời, gia : nhà, lão : già, đại : lớn. Âm : tiếng, giọng nói, vô : không, cài : đổi, mán mao : tóc mai, tồi : hỏng, rơi rụng. Nhi đồng : trẻ con, tương : cùng nhau, kiến : thấy, bất : không, thức : biết, quen nhau. Tiểu : cười, vấn : hỏi, khách : khách, người ở nơi khác đến, tòng : từ, hà xứ : nơi nào, lai : tới, đến.)

## Dịch thơ

Khi đi trẻ, lúc về già  
Giọng quê vẫn thế, tóc đã khác bao.  
Trẻ con nhìn lạ không chào  
Hỏi rằng : Khách ở chốn nào lại chơi ?

(Phạm Sĩ Vī dịch, trong *Thơ Đường*, tập I,  
NXB Văn học, Hà Nội, 1987)

Trẻ đi, già trở lại nhà,  
Giọng quê không đổi, sương pha mái đầu.  
Gặp nhau mà chẳng biết nhau,  
Trẻ cười hỏi : "Khách từ đâu đến làng ?"

(Trần Trọng San dịch, trong *Thơ Đường*, tập I,  
Bắc Đầu, Sài Gòn, 1966)



## Chú thích

(★) Hạ Tri Chương (659 – 744), tự Quý Chân, hiệu Tú Minh cuồng khách, quê ở Vĩnh Hưng, Việt Châu (nay thuộc huyện Tiêu Sơn, tỉnh Chiết Giang), đỗ tiến sĩ năm 695, sinh sống, học tập và làm quan trên 50 năm ở kinh đô Trường An, rất được Đường Huyền Tông vị nể. Lúc xin từ quan về quê làm đạo sĩ, vua có tặng thơ, thái tử và các quan đều đưa tiễn. Ông là bạn vong niên (Bạn chơi với nhau không kể tuổi chênh lệch) của thi hào Lí Bạch, từng gọi Lí Bạch là "trích tiên" (tiên bị dày). Thích uống rượu, tính tình hào phóng, ông còn để lại 20 bài thơ, trong đó hai bài *Hồi hương ngẫu thư* là nổi tiếng nhất. Bài được chọn để học là bài 1.

## ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Qua tiêu đề bài thơ, có thể thấy sự biểu hiện tình quê hương ở bài thơ này có gì đặc đáo ?

(*Gợi ý*: So sánh với tình huống thể hiện tình quê hương trong bài *Tĩnh dạ tú*.)

2. Chứng minh hai câu đầu đã dùng phép *đối trong câu* (còn gọi là *tiểu đối*, *tự đối*). Nêu tác dụng của việc dùng phép đối ấy.

*Lưu ý*: Ở thơ ngũ ngôn và thất ngôn, số chữ của hai vế đối nhau trong câu không bằng nhau, tuy vậy, xét về mặt từ loại và cú pháp, vẫn có thể đối rất chỉnh.

3. Kẻ lại bảng sau vào vỏ và đánh dấu × vào ô mà em cho là hợp lí :

Phương thức biểu đạt	Tự sự	Miêu tả	Biểu cảm	Biểu cảm qua tự sự	Biểu cảm qua miêu tả
Câu 1					
Câu 2					

Sau khi đánh dấu, có thể dùng lời để giải thích thêm ; cũng có thể dùng cách giải thích khác không có trong các ô.

4. Sự biểu hiện của tình quê hương ở hai câu trên và hai câu dưới có gì khác nhau về giọng điệu ?

(*Gợi ý*: Phân tích xem vì sao chỉ có nhị đồng xuất hiện và sự xuất hiện đó cùng tiếng cười, câu hỏi hồn nhiên, thơ ngây của các em có làm cho tác giả vui lên không.)

### **Ghi nhớ**

*Bài thơ biểu hiện một cách chân thực mà sâu sắc, hóm hỉnh mà ngâm ngùi tình yêu quê hương thăm thiết của một người sống xa quê lâu ngày, trong khoảnh khắc vừa mới đặt chân trở về quê cũ.*

### **LUYỆN TẬP**

Căn cứ vào bản dịch nghĩa bài *Hồi hương ngẫu thư* và những điều cảm nhận được qua việc học bài thơ, hãy so sánh hai bản dịch thơ của Phạm Sĩ Vĩ và Trần Trọng San.